

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02 - 02 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút
Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-DS ngày 30.12.2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14.01.2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Lệ H, sinh năm 1984; HKTT: Khu 1 Thôn X, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ liên hệ: 620 đường X, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1978; HKTT: Khu 1 Thôn X, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mai Thị Lệ H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đức T đã kết hôn trên tinh thần tự nguyện năm 2006, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do chồng bà thường xuyên ăn nhậu, chửi tục, đánh đập vợ con; công việc chồng bà không ổn định. Khi bà mang thai lần đầu đã bị chồng bà đánh ngã. Những năm gần đây, chồng bà dùng cây, đồ dùng trong nhà đánh bà trước mặt các con; nhiều lần

đánh đuổi, đốt quần áo không cho bà vào nhà ngủ; có khi phải qua nhà bà con của chồng bà xin ngủ nhờ. Từ tháng 05.2020 bà đã thuê nhà ra ở riêng và ly thân với ông T từ đó. Tuy sống ly thân nhưng bà thường xuyên về để chăm lo cho các cháu nhưng không mặt gặp ông T vì lần nào gặp là bà cũng bị ông T chửi, đánh đuổi. Nay bà xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đức T.

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống giữa bà và ông Nguyễn Đức T có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 23.6.2007 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 17.8.2011. Tuy 02 cháu Đ và P có nguyện vọng ở với mẹ nhưng cháu Đ lớn rồi, tự học hành và chăm lo cho bản thân và bà đang thuê nhà nên ly hôn bà yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai, quá trình tố tụng bị đơn - ông Nguyễn Đức T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông đã nghe rõ và thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như vợ ông là bà Mai Thị Lệ H trình bày là đúng. Vợ chồng ông kết hôn trên tinh thần tự nguyện năm 2006, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang; sau khi kết hôn chung sống tại thôn X, xã H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 do ông thường xuyên ăn nhậu, ông có chửi mắng và đánh đập bà H, vợ tôi có báo Công an xã H.

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống giữa ông và bà Mai Thị Lệ H có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 23.6.2007 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 17.8.2011. Nay nguyện vọng của ông muốn vợ ông về sống với ông và 02 con để gia đình được hạnh phúc lo cho con. Ông xin vợ ông cho ông một cơ hội để ông sửa sai và cam kết không đánh vợ nữa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Mai Thị Lệ H được ly hôn với ông Nguyễn Đức T.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến Đ cho ông Nguyễn Đức T; con chung là Nguyễn Tiến P cho bà Mai Thị Lệ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về án phí: Bà Mai Thị Lệ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” giữa bà Mai Thị Lệ H và ông Nguyễn Đức T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Lệ H và ông Nguyễn Đức T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ngày 21.7.2006; đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Bà H và ông T đều xác nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 mới xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông T thường xuyên ăn nhậu, chửi tục, đánh đập vợ con; công việc ông T không ổn định. Những năm gần đây, ông T dùng cây, đồ dùng trong nhà đánh bà trước mặt các con; nhiều lần đánh đuổi, đốt quần áo không cho bà vào nhà ngủ; có khi phải qua nhà bà con của ông T xin ngủ nhờ. Theo Biên bản xác minh ngày 23.12.2020 thì bà H và ông T có xảy ra mâu thuẫn, xích mích với nhau; thôn cũng khuyên bảo nhưng bà H không đồng ý mà đã bỏ đi thuê nhà ra ở riêng. Nguyên vọng của ông T muốn bà H về sống cùng để gia đình được hạnh phúc lo cho con và xin cho ông một cơ hội để sửa sai và cam kết không đánh bà H nữa nhưng không được bà H chấp thuận. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện vợ chồng bà H và ông T sống ly thân, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa bà H giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Lệ H về việc ly hôn với ông Nguyễn Đức T là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Bà Mai Thị Lệ H và ông Nguyễn Đức T có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 23.6.2007 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 17.8.2011. Tại phiên tòa, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến P; còn con chung Nguyễn Tiến Đ thì ông Nguyễn Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo nguyên vọng của cháu Đ, cháu P được ở với mẹ, thời gian đầu khi ly thân bà có cho 2 cháu ở cùng nhưng ông T ngăn cản, bắt hai cháu về nhà ở. Tuy nhiên, bà H đang thuê nhà, nên việc hai cháu ở với mẹ là chưa đảm bảo về điều kiện sinh hoạt. Vì vậy, yêu cầu của bà Mai Thị Lệ H giao con chung là Nguyễn Tiến Đ cho ông Nguyễn Đức T; con chung là Nguyễn Tiến P cho bà Mai Thị Lệ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Thị Lệ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Án phí ly hôn sơ thẩm bà Mai Thị Lệ H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Lệ H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” đối với ông Nguyễn Đức T.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Lệ H được ly hôn với ông Nguyễn Đức T.

* Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 23.6.2007 cho ông Nguyễn Đức T; con chung là Nguyễn Tiến P, sinh ngày 17.8.2011 cho bà Mai Thị Lệ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung: Bà Mai Thị Lệ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Mai Thị Lệ H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0000388 ngày 13.10.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Án xử công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02.02.2021. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng kết hôn số 62 quyền số I/2006 ngày 21.7.2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp